

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1343/VPCP-KSTT

Hà Nội, ngày 01 tháng 3 năm 2024

**BÁO CÁO**

**Tình hình, kết quả cải cách thủ tục hành chính tháng 02 năm 2024**

Kính gửi: Chính phủ.

Thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao<sup>1</sup>, trên cơ sở báo cáo của các bộ, ngành, địa phương và dữ liệu từ Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (DVCQG), Văn phòng Chính phủ báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về tình hình, kết quả thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính (TTHC) tháng 02 năm 2024 như sau:

**I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

**1. Về công tác chỉ đạo, điều hành**

Tại Phiên họp thường kỳ tháng 01 năm 2024, Chính phủ đã đánh giá công tác hoàn thiện thể chế, cải cách hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, nhất là cải cách TTHC được tập trung thực hiện; tuy nhiên, TTHC trên một số lĩnh vực còn rườm rà, chậm được sửa đổi. Trên cơ sở đó, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo, yêu cầu Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tập trung thực hiện quyết liệt, hiệu quả cải cách hành chính, nhất là TTHC gắn với cải thiện môi trường kinh doanh, chuyển đổi số; thường xuyên rà soát để kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc cho sản xuất, kinh doanh; khẩn trương thực hiện quyết liệt Kế hoạch cải cách TTHC trọng tâm năm 2024; đổi mới mạnh mẽ, toàn diện việc giải quyết TTHC theo Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ và Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ<sup>2</sup>; tích cực triển khai các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024<sup>3</sup>.

Tại Phiên họp thứ bảy Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ, trực tuyến với 63 địa phương, Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo đã chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương thực hiện nhiều nhiệm vụ trọng tâm trong công tác cải cách hành chính nói chung và tiếp tục đẩy mạnh cải cách TTHC trong thời gian tới<sup>4</sup>.

Tổ công tác cải cách TTHC của Thủ tướng Chính phủ đã họp Phiên thứ ba để đánh giá kết quả công tác cải cách TTHC năm 2023 và xác định nhiều nhiệm vụ

<sup>1</sup> Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 09/01/2024 của Chính phủ; Công điện số 644/CĐ-TTg ngày 13/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

<sup>2</sup> Nghị quyết số 20/NQ-CP ngày 05/02/2024 của Chính phủ.

<sup>3</sup> Ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Trần Lưu Quang tại Công văn số 1071/VPCP-KSTT ngày 20/02/2024.

<sup>4</sup> Thông báo số 53/TB-VPCP ngày 15/02/2024 của Văn phòng Chính phủ.

trọng tâm năm 2024<sup>5</sup>; đồng thời, ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2024 của Tổ công tác<sup>6</sup> làm cơ sở để các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện. Bên cạnh đó, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Danh mục nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông ưu tiên tái cấu trúc quy trình tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia năm 2024<sup>7</sup>.

## 2. Về cải cách quy định TTHC

### a) Kết quả kiểm soát quy định TTHC trong dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật

Trong tháng, các bộ, ngành, địa phương đã đánh giá tác động **100** TTHC tại **07** dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL)<sup>8</sup>, thực hiện thẩm định **50** TTHC quy định tại **06** dự thảo VBQPPL<sup>9</sup>. Tính 02 tháng đầu năm 2024, các bộ, ngành, địa phương đã đánh giá tác động đối với **239** TTHC tại **23** dự thảo VBQPPL và thẩm định đối với **184** TTHC tại **20** dự thảo VBQPPL.

Văn phòng Chính phủ đã thẩm tra đối với **07** TTHC, **02** quy định kinh doanh (QĐKD) tại **03** dự thảo Nghị định, trong đó, đề nghị không quy định **01** TTHC, sửa đổi, bổ sung **06** TTHC, **02** QĐKD. Tính 02 tháng đầu năm 2024, đã thẩm tra đối với **124** TTHC, **11** QĐKD tại **12** VBQPPL, trong đó đã đề nghị không quy định **06** TTHC, sửa đổi, bổ sung **22** TTHC, **04** QĐKD.

Bên cạnh đó, **06** cơ quan ban hành mới **49** TTHC, sửa đổi bổ sung **109** TTHC và bãi bỏ **160** TTHC.

*(Chi tiết tại Phụ lục I)*

### b) Kết quả cắt giảm, đơn giản hóa quy định, TTHC

(1) Về cắt giảm, đơn giản hóa QĐKD theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ:

Trong tháng, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa đối với **21** QĐKD tại **10** VBQPPL thuộc phạm vi quản lý của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội và Bộ Công Thương<sup>10</sup>. Bộ Y tế và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã trình Chính phủ ban hành 02 Nghị định<sup>11</sup> và ban hành theo thẩm quyền 07 Thông tư đề cắt giảm, đơn giản hóa **126** QĐKD (gồm: 125 TTHC, 01 chế độ báo cáo), nâng tổng số QĐKD được cắt giảm từ năm 2021 đến nay là **2.905** QĐKD (gồm: 1.542 TTHC, 161 yêu cầu điều kiện, 88 chế độ báo cáo, 154 quy chuẩn, tiêu chuẩn và 960 mặt hàng kiểm tra chuyên ngành) tại **236** VBQPPL (gồm: 17 luật, 64 nghị định, 04 quyết định của Thủ tướng Chính phủ, 149 thông tư, thông tư liên tịch và 02 văn bản khác), trên tổng số **15.801** QĐKD được cập nhật, công khai trên Cổng Tham vấn và tra cứu quy định kinh doanh.

<sup>5</sup> Thông báo số 71/TB-VPCP ngày 28/02/2024 của Văn phòng Chính phủ.

<sup>6</sup> Quyết định số 16/QĐ-TCTCCTTHC ngày 07/02/2024 của Tổ Công tác cải cách TTHC của Thủ tướng Chính phủ.

<sup>7</sup> Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 28/02/2024.

<sup>8</sup> Gồm: 02 Luật, 02 Nghị định, 01 Thông tư, 02 Nghị quyết của HĐND cấp tỉnh.

<sup>9</sup> Gồm: 01 Luật, 02 Nghị định, 01 Thông tư, 01 Nghị quyết của HĐND cấp tỉnh và 01 Quyết định của Chủ tịch UBND cấp tỉnh.

<sup>10</sup> Quyết định số 144/QĐ-TTg ngày 02/02/2024 và Quyết định số 209/QĐ-TTg ngày 29/02/2024.

<sup>11</sup> Nghị định số 88/2023/NĐ-CP ngày 11/12/2023 và Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023

Hiện tại, Bộ Tài chính đang hoàn thiện phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi quản lý trước khi trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt.

*(Chi tiết tại Phụ lục II)*

(2) Về phân cấp trong giải quyết TTHC theo Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ:

Trong tháng, có 07 Bộ<sup>12</sup> đã thực thi phương án phân cấp 39 TTHC (trong đó: 08 TTHC phân cấp từ cấp trên xuống cấp dưới, 31 TTHC phân cấp trong nội bộ các cơ quan) tại 04 Nghị định, 03 Thông tư, nâng tổng số TTHC được phân cấp theo Quyết định số 1015/QĐ-TTg từ năm 2022 đến nay là **195/699** TTHC, đạt **27,8%** (không bao gồm 03 TTHC do các bộ tự chủ động phân cấp).

Đến nay, đã có 17/21 bộ, cơ quan thực hiện phân cấp trong giải quyết TTHC (trong đó, 03 cơ quan đã thực hiện phân cấp đạt 100%, 05 bộ đạt từ 50% trở lên, 09 bộ đạt dưới 50%). Còn 04 bộ<sup>13</sup> chưa thực hiện phân cấp theo phương án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Tổng số TTHC còn tiếp tục phải thực hiện phân cấp là **504** TTHC (gồm: 184 TTHC được quy định tại 31 luật thuộc thẩm quyền của Quốc hội; 320 TTHC được quy định tại 138 văn bản thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ).

*(Chi tiết tại Phụ lục III)*

(3) Về đơn giản hóa TTHC nội bộ theo Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ:

Trong tháng, Bộ Tài chính tích cực hoàn thiện đề trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt phương án đơn giản hóa đối với 18 TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước trong lĩnh vực công sản (trong đó, dự kiến phân cấp, đơn giản hóa thành phần hồ sơ, trình tự thực hiện, rút ngắn thời gian giải quyết các TTHC). Bên cạnh đó, các bộ, địa phương đang rà soát để công bố bổ sung danh mục TTHC nội bộ theo yêu cầu của Tổ trưởng Tổ công tác cải cách TTHC tại Công văn số 100/TCTCCTTTHC ngày 14 tháng 11 năm 2023 và Kế hoạch công tác cải cách TTHC năm 2024.

(4) Về thực thi 19 Nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư:

Tính đến nay, các bộ, ngành đã đơn giản hóa **658/1.086** TTHC được giao tại các Nghị quyết chuyên đề của Chính phủ về đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư, đạt **61%**; có 06 bộ, ngành<sup>14</sup> đã hoàn thành thực thi 100% phương án đơn giản hóa. Hiện còn **428** TTHC quy định tại **104** VBQPPL (gồm: 02 Luật, 29 Nghị định, 01 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và 66 Thông tư, Thông tư liên tịch) chưa được thực hiện theo phương án đơn giản hóa.

<sup>12</sup> 07 bộ gồm: Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Quốc phòng, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Y tế, Tài chính, Công Thương.

<sup>13</sup> 04 bộ gồm: Khoa học và Công nghệ, Ngoại giao, Nội vụ, Tư pháp.

<sup>14</sup> 06 bộ, ngành gồm: Công an, Khoa học và Công nghệ, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ giao các bộ, cơ quan chưa hoàn thành việc thực thi phương án tại các Nghị quyết về đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư phối hợp với Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ để rà soát và đề xuất điều chỉnh, đưa ra lộ trình sửa đổi VBQPPL<sup>15</sup>, đến nay đã có **08** bộ, cơ quan<sup>16</sup> báo cáo về vấn đề này.

### 3. Về cải cách việc thực hiện TTHC

#### a) Các chỉ số đánh giá chất lượng trong thực hiện TTHC, dịch vụ công<sup>17</sup>:

(1) *Chỉ số công khai, minh bạch trong thực hiện TTHC*: tại các bộ, ngành, tỷ lệ TTHC cập nhật, công khai đúng hạn đạt **31,1%**, tỷ lệ đồng bộ, công khai quá trình giải quyết hồ sơ TTHC đạt **17,51%** (1.308.296/7.468.260 hồ sơ); tại các địa phương, tỷ lệ TTHC cập nhật, công khai đúng hạn đạt **45,41%**, tỷ lệ đồng bộ, công khai quá trình giải quyết hồ sơ TTHC đạt **33,03%** (1.164.766/3.525.613 hồ sơ).

(2) *Chỉ số về tiến độ, kết quả giải quyết TTHC*: Tỷ lệ hồ sơ TTHC xử lý đúng hoặc trước hạn tại bộ, ngành đạt **4,08%** (53.378/1.308.296 hồ sơ) và tại các địa phương là **77,81%** (906.305/1.164.766 hồ sơ).

(3) *Chỉ số về cung cấp dịch vụ trực tuyến*: Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến tại các bộ, ngành, đạt **8,89%** (664.196/7.468.260 hồ sơ); tại các địa phương, đạt **14,58%** (514.281/3.525.613 hồ sơ). Tỷ lệ TTHC có giao dịch thanh toán trực tuyến tại các bộ, ngành đạt **39,34%** (131/333 TTHC), tại các địa phương đạt **52,03%** (641/1.232 TTHC); tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến trên tổng số hồ sơ có yêu cầu nghĩa vụ tài chính tại các bộ, ngành đạt **44,34%** (74.072/167.052 hồ sơ), tại các địa phương đạt **35,12%** (420.323/1.196.840 hồ sơ).

(4) *Chỉ số về số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC*: Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại các bộ, ngành đạt **50,73%** (663.636/1.308.296 hồ sơ), tại các địa phương đạt **52,07%** (606.493/1.164.766 hồ sơ); tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả bản điện tử có giá trị pháp lý để tải sử dụng tại các bộ, ngành đạt **50,73%** (663.686 kết quả giải quyết TTHC/1.308.296 kết quả cần cấp), tại các địa phương đạt **52,07%** (606.494 kết quả giải quyết TTHC/1.164.766 kết quả cần cấp); tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin dữ liệu số hóa tại các bộ, ngành đạt **1,77%** (23.117/1.306.050 hồ sơ), tại các địa phương đạt **8,69%** (101.952 /1.173.210 hồ sơ).

#### b) Kết quả đánh giá chất lượng thực hiện TTHC, DVCTT:

Trong tháng 02/2024, Bộ Quốc phòng có điểm **Khá**, 02 Bộ (*Công Thương, Tư pháp*) có điểm **Trung bình**, còn lại tất cả đều có điểm đánh giá **Dưới trung bình** (thấp nhất là: *Bộ Kế hoạch và Đầu tư*); 09 địa phương có điểm **Khá** (*Bình Dương, Cà Mau, TP Cần Thơ, Nam Định, Hà Nam, Thái Nguyên, Hưng Yên, Quảng Trị, An Giang*), 46 địa phương có điểm đánh giá **Trung bình** và 08 địa phương có điểm đánh giá **Dưới trung bình** (thấp nhất là *UBND tỉnh Bạc Liêu*).

(Chi tiết tại Phụ lục IV)

<sup>15</sup> Tại Thông báo số 06/TB-VPCP ngày 06/01/2024.

<sup>16</sup> Gồm: Bộ Tư pháp, Giáo dục và Đào tạo, Bộ Quốc phòng, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công Thương, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

<sup>17</sup> Số liệu phân tích theo Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia tại thời điểm ngày 27/02/2024.

#### **4. Kết quả tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị**

##### **a) Về tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính**

Trong tháng, các bộ, ngành, địa phương đã tiếp nhận **2.970** PAKN của cá nhân, tổ chức về quy định và hành vi hành chính và có **16.032** PAKN từ tháng trước chuyển sang, nâng tổng số PAKN phải xử lý là **19.002** PAKN (*trong đó, PAKN thuộc phạm vi xử lý của Bộ Công an là chủ yếu - 17.635 PAKN*). Các PAKN chủ yếu về giải quyết hồ sơ của người dân liên quan đến cấp hộ chiếu phổ thông, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cấp Phiếu lý lịch tư pháp,... Các bộ, ngành, địa phương đã xem xét, xử lý **2.256/19.002** PAKN, đạt **12%** (*trong đó, các bộ, ngành đã xử lý 1.536/18.068 PAKN, đạt 9%, các địa phương đã xử lý 720/934 PAKN, đạt 77%*).

*(Chi tiết tại Phụ lục V)*

Văn phòng Chính phủ đã nghiên cứu, có ý kiến và trả lời theo thẩm quyền đối với đề xuất, kiến nghị cụ thể của các bộ, ngành, địa phương.

*(Chi tiết tại Phụ lục VI)*

##### **b) Về xử lý PAKN của doanh nghiệp tại Nghị quyết số 97/NQ-CP ngày 08 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ**

Trong tháng, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xem xét, xử lý 03 PAKN; nâng tổng số PAKN của doanh nghiệp nêu tại Nghị quyết số 97/NQ-CP được xem xét, xử lý là **397/401**, đạt **99%**; còn 03 PAKN chưa được xem xét, xử lý (*thuộc phạm vi xử lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn hóa, Thể thao và Du lịch*).

##### **c) Về xử lý các đề xuất, kiến nghị của các cơ quan thành viên Hội đồng tư vấn cải cách TTHC gửi Tổ công tác cải cách TTHC của Thủ tướng Chính phủ**

Trong tháng, Cơ quan thường trực của Tổ công tác đã tiếp nhận và chuyển 26 PAKN đề các bộ, ngành, địa phương liên quan nghiên cứu, xử lý (*chưa bao gồm 14 PAKN từ kỳ trước chuyển sang*); có 03 bộ<sup>18</sup> đã nghiên cứu, trả lời 07 PAKN; các PAKN còn lại đang được các Bộ tiếp tục nghiên cứu, xử lý<sup>19</sup>.

## **II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ**

### **1. Những mặt đạt được**

Trên cơ sở chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã tích cực, chủ động triển khai các nhiệm vụ được giao ngay từ những tháng đầu năm 2024, phần đầu hoàn thành thành các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra với phương châm lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm phục vụ.

### **2. Tồn tại, hạn chế**

<sup>18</sup> Gồm các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Thông tin và Truyền thông.

<sup>19</sup> Gồm các Bộ: Tài chính, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Công an, Nội vụ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Ngoại giao, Lao động - Thương binh và Xã hội, Kế hoạch và Đầu tư, Thông tin và Truyền thông.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác cải cách TTHC trong tháng 02 vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như sau:

(1) Việc rà soát, đề xuất phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ, nhất là các nhóm TTHC nội bộ trọng tâm ưu tiên, cũng như công bố bổ sung danh mục TTHC nội bộ theo yêu cầu của Tổ công tác cải cách TTHC của Thủ tướng Chính phủ còn chậm, chưa đáp ứng yêu cầu.

(2) Còn 04 bộ<sup>20</sup> chưa thực hiện phân cấp TTHC theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 1015/QĐ-TTg, trong đó có nhiều phương án phân cấp đã quá thời hạn, nhiều phương án phân cấp thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng chưa được các bộ chủ động thực thi<sup>21</sup>.

(3) Chưa quan tâm xem xét, xử lý PAKN của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính<sup>22</sup>; một số PAKN của doanh nghiệp tại Nghị quyết số 97/NQ-CP đến nay vẫn chưa được các bộ trả lời<sup>23</sup>.

(4) Việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC, nhất là việc kết nối, chia sẻ, tái sử dụng kết quả số hóa còn chậm.

### **3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế**

Nguyên nhân chủ yếu của tồn tại, hạn chế nêu trên là do tại một số bộ, ngành, địa phương vẫn chưa quyết liệt trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác cải cách TTHC; một số bộ phận, cán bộ, công chức, viên chức chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm trong thực thi công vụ; công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị còn thiếu chủ động, chưa chặt chẽ, kịp thời.

## **III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THÁNG 03 NĂM 2024**

Để tiếp tục triển khai có hiệu quả công tác cải cách TTHC, đề nghị các bộ, ngành, địa phương quán triệt, thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời các quy định, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, trong đó tập trung triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

**1.** Tiếp tục thực hiện nghiêm việc kiểm soát các quy định về TTHC, yêu cầu, điều kiện kinh doanh, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chế độ báo cáo, danh mục hàng hóa kiểm tra chuyên ngành ngay trong quá trình xây dựng VBQPPL.

**2.** Thực hiện nghiêm, đầy đủ, kịp thời các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu tại các Nghị quyết của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ liên quan đến cải cách TTHC, QĐKD, đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông, phân cấp trong giải quyết TTHC, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng và hiệu quả.

**3.** Kịp thời tiếp nhận, xử lý PAKN của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính; đồng thời, xử lý dứt điểm các đề xuất, kiến nghị của doanh nghiệp được nêu tại mục IX Nghị quyết số 97/NQ-CP ngày 08 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ.

<sup>20</sup> 04 bộ gồm: Khoa học và Công nghệ, Ngoại giao, Nội vụ, Tư pháp.

<sup>21</sup> Bộ Công Thương, Bộ Y tế, ....

<sup>22</sup> Đến ngày 25/02/2024, vẫn còn tồn 16.746 PAKN chưa được xem xét, xử lý, trong đó, chủ yếu PAKN thuộc phạm vi xử lý của Bộ Công an (16.391 PAKN chưa được xem xét, xử lý).

<sup>23</sup> Còn 03 Bộ chưa xử lý dứt điểm các PAKN gồm: Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

4. Công khai kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công cấp bộ, cấp tỉnh, Cổng thông tin điện tử của bộ, cơ quan, địa phương để tổ chức, cá nhân theo dõi, giám sát.

#### IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

Trên cơ sở tình hình, kết quả và những tồn tại, hạn chế trong công tác cải cách TTHC tháng 02 năm 2024, Văn phòng Chính phủ kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

1. Tập trung triển khai kịp thời, đầy đủ, hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm của Báo cáo nêu tại Mục III và chỉ đạo các cơ quan, đơn vị xem xét, trả lời những đề xuất, kiến nghị của các bộ, ngành, địa phương theo thẩm quyền nêu tại Phụ lục VII kèm theo Báo cáo này; đồng thời, gửi kết quả về Văn phòng Chính phủ để tổng hợp, báo cáo.

2. Bộ Ngoại giao xem xét, sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2020/TT-BNG ngày 25 tháng 9 năm 2020 về hướng dẫn việc cấp, gia hạn, hủy giá trị sử dụng hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ; cấp công hàm đề nghị phía nước ngoài cấp thị thực nhằm tiếp tục đơn giản hóa TTHC, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin.

Trên đây là Báo cáo tình hình, kết quả cải cách TTHC tháng 02 và nhiệm vụ trọng tâm tháng 03 năm 2024, Văn phòng Chính phủ kính trình Chính phủ./.

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- TTgCP, các Phó TTgCP (để b/c);
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, Cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- VPCP: BTCN, các PCN,  
Trợ lý, Thư ký TTg, các PTTg,  
các Vụ, Cục: TH, KTTH, PL, KGVX, NC, CN,  
NN, ĐMDN, TCCV, TCCB;
- Lưu: VT, KSTT (2b).

**BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM**



**Trần Văn Sơn**